

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Xây.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng Huệ

Ông Trần Đức Lưu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Thư ký tòa án.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 153/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐXX-ST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân quận B giữa:

*** Nguyên đơn:** chị **Trần Kim A** (*sinh năm 1978*);

Cư trú: ngõ V, phố K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

(*Có mặt tại phiên tòa*).

*** Bị đơn:** anh **Trần Minh T** (*sinh năm: 1976*);

Cư trú: ngõ V, phố K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

(*Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/11/2016 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì chị Trần Kim A trình bày:

Chị và anh Trần Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường K năm 2005. Trong thời gian chung sống thì nảy sinh

mâu thuẫn, anh Trần Minh T đã nhiều lần đánh chị, chị đã nhiều lần phải gọi Công an phường vào giải quyết, anh Trần Minh T không quan tâm đến vợ con.

Gia đình đã động viên hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được, nay chị Trần Kim A tự xác định không còn tình cảm với anh Trần Minh T, nguyện vọng xin được ly hôn với anh Trần Minh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị Trần Kim A và anh Trần Minh T có hai con chung là Trần Minh H, sinh ngày 17/12/2004 và Trần Quang M, sinh ngày 02/8/2011; Nay ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Trần Minh T cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

Hiện tại, chị Trần Kim A, anh Trần Minh T và hai con của anh chị vẫn sống chung tại nhà của bà Phạm Thị K là mẹ đẻ của chị Trần Kim A, tại ngõ V, phố K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

Về tài sản: Chị Trần Kim A tự xác định vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay chung và không nợ chung của ai. Nay ly hôn chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản của chị.

Tại bản tự khai, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì anh Trần Minh T trình bày:

Về tình cảm: anh Trần Minh T tự xác định năm tháng kết hôn như chị Trần Kim A trình bày là đúng, vợ chồng có xô xát; nhưng anh mong chị Trần Kim A bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ; Nếu không đoàn tụ được thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh Trần Minh T xác nhận nội dung chị Trần Kim A trình bày là đúng.

Về tài sản: anh Trần Minh T tự xác nhận chị Trần Kim A trình bày là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận B theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tại phiên tòa, chị Trần Kim A có mặt; anh Trần Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử tiếp tục xử án theo quy định tại Điều 70; khoản 2 Điều 227; Điều 228; 238 của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

Anh Trần Minh T cư trú tại ngõ V, phố K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội;

Chị Trần Kim A và anh Trần Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký năm 2005 tại UBND phường K.

Quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã nhiều lần cãi nhau, xô xát dẫn đến tình cảm vợ chồng dần nứt, đã ly thân từ năm 2016. Nay chị Trần Kim A xin ly hôn với anh Trần Minh T, anh Trần Minh T cũng đã cố gắng hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không đạt kết quả.

Sau nhiều lần hòa giải đoàn tụ không thành, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, chị Trần Kim A đã xuất trình với Hội đồng xét xử Bản thỏa thuận đề ngày 19/7/2017 của chị Trần Kim A và anh Trần Minh T về việc đã thống nhất giải quyết được toàn bộ nội dung của vụ án, nội dung:

Về tình cảm: chị Trần Kim A và anh Trần Minh T thuận tình ly hôn;

Về con chung: anh Trần Minh T và chị Trần Kim A xác nhận có hai con chung là Trần Minh H, sinh ngày 17/12/2004 và Trần Quang M, sinh ngày 02/8/2011; Nay giao hai con chung cho chị Trần Kim A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác (Trần Minh H có nguyện vọng được ở với chị Trần Kim A); anh Trần Minh T cấp dưỡng 5.000.000 đồng/1 tháng/2 con, thời gian tính từ tháng 08/2017 đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác;

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Chị Trần Kim A tự nguyện chịu.

Hội đồng xét xử thấy chị Trần Kim A và anh Trần Minh T đã có quan điểm trình bày rõ ràng trong Biên bản tự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Nên cần được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 và Điều 198; khoản 2 và 3 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng Điều 63; 226 của Bộ luật Tố tụng dân sự về phần phiên tòa sơ thẩm; Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70; 71; 72 và 199 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 42; Điều 212; 213; 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 63; khoản 4 Điều 70; khoản 1 Điều 71; khoản 1 và 3 Điều 81; Điều 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Kim A; ghi nhận nội dung tự thỏa thuận của anh Trần Minh T và chị Trần Kim A: thuận tình ly hôn; giao chị Trần Kim A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung, anh Trần Minh T cấp dưỡng 5.000.000 đồng/1 tháng/ 2 con, thời gian tính từ tháng 8/2017 đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác; Không xem xét giải quyết về tài sản; chị Trần Kim A phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 212; 213; 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 63; khoản 4 Điều 70; khoản 1 Điều 71; khoản 1 và 3 Điều 81; Điều 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 10 quyển 01 ngày 18/01/2008 của Ủy ban nhân dân phường H, quận B, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Kim A;
2. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Trần Kim A và anh Trần Minh T cụ thể như sau:

2.1. *Về tình cảm:* Chị Trần Kim A và anh Trần Minh T thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Chị Trần Kim A và anh Trần Minh T có hai con chung là Trần Minh H, sinh ngày 17/12/2004 và Trần Quang M, sinh ngày 02/8/2011; Ly hôn giao chị Trần Kim A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. (Anh Trần Minh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.500.000 đồng/1 tháng/1 con (nghĩa là 5.000.000

đồng/2 con/1 tháng) thời gian tính từ tháng 8/2017 đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung.

2.3. *Về tài sản*: Chị Trần Kim A và anh Trần Minh T cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Kim A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí được trừ vào số tiền chị Trần Kim A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AP/2010/008966 ngày 30/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Trần Kim A, vắng mặt anh Trần Minh T. Chị Trần Kim A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Minh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND nơi cấp Giấy đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Công Xây